TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **704**/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 734/2026/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Thành P**, sinh năm 1982

Địa chỉ: B, khu phố N, phường T, thành phố Đ.

- Bà **Nguyễn Thị Diễm M**, sinh năm 1993

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ hiện nay: B, khu phố N, phường T, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Thị Diễm M thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Mạnh Đ, sinh ngày 16/09/2013, cho bà Nguyễn Thị Diễm M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm thời ông

Nguyễn Thành P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Nguyễn Thành P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Thị Diễm M xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Thị Diễm M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Thị Diễm M mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0007126 ngày 30/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Thị Diễm M đã nộp xong lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Thị Diễm M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Mạnh Đ, sinh ngày 16/9/2013, cho bà Nguyễn Thị Diễm M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Thành P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Nguyễn Thành P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Thị Diễm M xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Thị Diễm M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Thị Diễm M mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0007126 ngày 30/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Thị Diễm M đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 1 – Đồng Nai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Tuyên